

Bản án số: 70/2019/HS-ST
Ngày 26- 12 -2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Ương

Thẩm phán: Ông Mã Văn Quân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Duy Tuân

Bà Hoàng Phương Lâm

Ông Nông Văn Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài Anh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Như Quỳnh, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 643/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Chu Văn T- sinh ngày 15 - 01 - 1987 tại xã A, huyện L, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: Xóm S, xã A, huyện L, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 3/12 phổ thông; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Hữu T - sinh năm 1953 và con bà Nông Thị Ng - sinh năm 1958; vợ, con: Chưa có;

Tiền án: 01 tiền án, ngày 14/01/2016 bị Tòa án nhân dân huyện L tuyên phạt 27 tháng tù về tội: “ Cố ý gây thương tích”, 12 tháng tù về tội: “ Hủy hoại tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 15/11/2018. (bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm).

Tiền sự: không có;

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2019 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Trịnh Văn Núng - thuộc Văn phòng luật sư Trịnh Văn Núng - Đoàn Luật sư tỉnh Cao Bằng, bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án. Có mặt.

- *Bị hại:* Bà Nông Thị Ng - sinh ngày 15/9/1958

Nơi cư trú: Xóm S, xã A, huyện L, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chu Hữu T1 - sinh năm 1953

2. Chu Hữu T2 - sinh năm 1991

Cùng trú tại: Xóm S, xã A, huyện L, tỉnh Cao Bằng.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 16/4/2019 tại nhà riêng bà Nông Thị Ng thuộc xóm S, xã A, huyện L, tỉnh Cao Bằng, bà Ng cùng chồng là ông Chu Hữu T1, dọn mâm cơm lên giữa nhà để chuẩn bị ăn cơm tối, dọn xong, bà Ng vào giường ngủ của Chu Văn T (là con đẻ của bà Ng), gọi T dậy ăn cơm. Khi được mẹ gọi dậy ăn cơm, T cầm một con dao quắm bằng kim loại, được tra cán gỗ chiều dài 53 cm (năm mươi ba centimet), đã chuẩn bị trước để ở đầu giường, với ý định chém chết bà Ng, do T cho rằng: “trước đó bà Ng và ông T1 đã ngăn cản việc T lấy vợ và đã làm đơn tố cáo hành vi T đánh ông T1 gây thương tích, khiến T bị đi tù”. Sau khi cầm được con dao, T đi từ giường ngủ đến sau lưng bà Ng, dùng tay phải giơ dao lên và hét bằng tiếng tây: “Khả lệ” (nghĩa là giết hết), đồng thời chém vào đầu bà Ng, cùng lúc đó ông T1 nhìn thấy và hét lên, khiến bà Ng giật mình, cúi khom người xuống, nên phần mũi dao quắm trúng vào đỉnh đầu bà Ng, làm bà ngã xuống sàn nhà. T tiếp tục dùng dao chém trúng vào phần gáy, rồi tiếp tục chém thêm nhiều phát hướng vào người bà Ng, nhưng do ông T1 cầm ghế cản và đánh lại, nên T không chém trúng. Nghe thấy tiếng hét, Chu Hữu T2 (là em trai của T) từ dưới nhà chạy lên, cầm ghế đẩy T về phía giường ngủ, rồi cùng bà Ng, ông T1 bỏ chạy. T tiếp tục cầm dao đuổi theo ra đến cửa thì dừng lại, quay vào nhà đứng cố thủ ở trong nhà. Sau khi chạy ra khỏi nhà, bà Ng đã được mọi người đưa đến Trung tâm y tế huyện L cấp cứu kịp thời.

Cùng ngày, sau khi nhận được tin báo, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện L đã tiến hành khống chế bắt giữ đối tượng Chu Văn T, lập biên bản sự việc và tạm giữ vật chứng gồm có: 01 con dao quắm bằng kim loại màu đen được tra cán gỗ, phần lưỡi dao dài 35cm, phần cán dài 18cm; 01 ghế tựa màu nâu đen làm bằng gỗ nghiến đã qua sử dụng.

Ngày 17/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu giữ vật chứng theo quy định. Ngày 18/4/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng đã ra quyết định trưng cầu giám định số 25 trưng cầu giám định thương tích của Nông Thị Ng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 34 ngày 23/4/2019 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Cao Bằng, kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 01 (một) sẹo phần mềm vùng đầu kích thước nhỏ: 03%.
- Vết sây xước da vùng vai, gáy trong bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể không có quy định đánh giá tỷ lệ tổn thương: 0%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 03% (ba phần trăm)”.

Ngày 01/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng đã quyết định trưng cầu giám định tâm thần đối với Chu Văn T. Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 316 ngày 10/9/2019 của Viện Pháp y tâm thần Trung Ương kết luận:

“Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định Chu Văn T bị bệnh rối loạn phân liệt. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F12. Tại các thời điểm trên, Chu Văn T hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Hành vi của Chu Văn T đã bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị Truy cứu trách nhiệm hình sự về tội: “Giết người” quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại bản Cáo trạng số: 68/CTr-VKSCB- P2 ngày 30/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố Chu Văn T về tội: “Giết người” theo quy định tại điểm đ, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Chu Văn T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Bị cáo khai: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 16/4/2019, bị cáo ở nhà, lúc đó ở trong nhà có bố của bị cáo là Chu Hữu T1, em trai của bị cáo là Chu Hữu T2 và mẹ của bị cáo là Nông Thị Ng. Gia đình bị cáo đang chuẩn bị ăn cơm, bị cáo đang ngồi trên giường gần bàn thờ, thì mẹ của bị cáo có gọi bị cáo ra ăn cơm.

Mẹ của bị cáo đang bê nôi com lên bàn, tại vị trí ngay giữa nhà. Lúc này, bị cáo cảm thấy tức mẹ, muốn mẹ chết, nên bị cáo dùng tay phải cầm con dao quắm bằng kim loại, màu đen, dài khoảng 30 cm, để trên giường bị cáo đang ngồi, chém 03 phát vào vùng gáy mẹ của bị cáo, làm mẹ ngã xuống đất. Bị cáo nhìn thấy cổ mẹ chảy máu. Bị cáo chém mẹ 3 phát: Phát đầu tiên trúng cổ (gáy) mẹ, hai phát sau, bố của bị cáo cầm ghế gỗ che cho mẹ, sau đó bố, mẹ và em trai chạy ra khỏi nhà, bị cáo cầm dao đuổi theo đến dưới nhà, rồi quay lên nhà ngồi ở giường bị cáo. Con dao dùng để chém mẹ, bị cáo vẫn để trên giường. Sau đó khoảng hơn một tiếng, công an lên yêu cầu bị cáo lên cơ quan làm việc.

Tại cơ quan điều tra, bị hại Nông Thị Ng khai: Tôi là mẹ của bị cáo T, trong cuộc sống hàng ngày, T không có mâu thuẫn gì với làng xóm, nhưng trong gia đình, T thù ghét tôi và chồng tôi, lý do bắt đầu cách đây khoảng hơn 6 năm, gia đình tôi có đi hỏi vợ cho T là L, (nhà ở xóm K, xã A, huyện L) nhưng vì một lần đi mua chăn màn, T đưa L ra chợ, nhưng không quay lại đón, nên L bỏ đi lấy người khác. Từ đây T đâm ra tức giận và bắt đầu mâu thuẫn với bố mẹ. Sau đó T đi xuống Gia Lai, vi phạm pháp luật và bị đi tù 08 tháng. Sau khi mãn hạn tù, T quay lại nhà ở xóm S, xã A, huyện L. T không giúp đỡ gia đình, chửi bới, đập phá đồ đạc, đốt xe máy của nhà, đuổi đánh cả bố, sau đó T bị công an huyện bắt và xử phạt tù. Đến tháng 11/2018, T mãn hạn tù về nhà, lúc này T thù ghét bố mẹ, đập phá đồ đạc. Đến ngày 16/4/2019, T vút quạt ra khỏi nhà, tôi đi làm về thấy vậy, cũng không dám nói gì. Khoảng 19 giờ cùng ngày, tôi bê nôi com lên và gọi T ăn com thì T bất ngờ dùng dao chém vào đầu, vào gáy, vào người của tôi. Tôi không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Đề nghị Hội đồng xét xử, giải quyết theo pháp luật.

Tại cơ quan điều tra, người làm chứng Chu Hữu T2 khai: Tôi là con trai của mẹ Nông Thị Ng, bố Chu Hữu T1. Anh Chu Văn T là anh trai ruột của tôi. Trong cuộc sống thường ngày, anh T không chịu làm ăn, suốt ngày ngủ và đi chơi. Khi bố mẹ nhắc nhở, thì anh T lại dọa giết bố mẹ. Năm 2016, anh T đã có hành vi đánh bố T1 và đập phá tài sản trong gia đình, bị tòa án huyện L xử phạt tù. Tháng 10 năm 2018, anh T chấp hành xong hình phạt tù, trở về nhà sinh sống cùng gia đình. Từ khi ra tù, anh T luôn suy nghĩ là do bố mẹ viết đơn, nên anh T mới phải đi tù. Anh T luôn chửi bới và dọa sẽ giết hết. Chiều ngày 16/4/2019 anh T ở nhà chửi bới (Giết hết cả nhà) và đập phá đồ đạc trong nhà (gồm 01 cái quạt và 01 bộ đựng nước). Mẹ tôi đi chăn trâu. Đến khoảng 19 giờ, bố, mẹ và anh T đều ở trên nhà, tôi đang bắt gà ở dưới sân nhà, thì nghe tiếng mẹ gọi: “ăn com đi”, một lúc sau tôi nghe thấy tiếng bố Chu Hữu T1 kêu: “anh em ơi, giúp tôi” và mẹ cũng kêu lên. Tôi chạy lên nhà, thì thấy bố đang cầm 01 chiếc ghế gỗ để đỡ và đẩy anh trai tôi ra, tay phải của anh T cầm 01 con dao quắm bằng kim loại,

chém vào người mẹ tôi, lúc đó mẹ tôi đang nằm dưới sàn nhà. Tôi cầm ghế lao vào can, đẩy anh T ra, tôi đỡ mẹ dậy, diu ra cửa, lúc đó bố tôi cũng chạy theo sau. Anh T tiếp tục đuổi theo ra khỏi cửa nhà, rồi đóng cửa lại, đập phá tài sản trong nhà. Tôi thấy mẹ bị chảy máu ở đầu, ở gáy, ở mồm. Hàng xóm cùng bố tôi đưa mẹ tôi đi trạm y tế xã để chữa vết thương. Trước khi xảy ra sự việc trên, anh T cũng đã 03 lần đuổi đánh mẹ, nhưng do mẹ chạy được, nên chỉ bị thương nhẹ.

Tại cơ quan điều tra, người làm chứng Chu Hữu T1 khai: “....Khoảng 19 giờ, ngày 16/4/2019 tôi cùng vợ là Nông Thị Ng đang dọn cơm tối, vợ tôi có gọi con trai là Chu Văn T ra ăn cơm, (lúc đó T đang ngồi trên giường ngủ của T), tôi thấy T đi ra, cầm trên tay 01 con dao quắm bằng kim loại, đi vòng qua sau lưng vợ tôi, dùng tay phải cầm dao chém 01 phát vào vùng sau gáy của vợ tôi, T tiếp tục chém về phía vợ tôi, nên tôi cầm chiếc ghế gỗ, lao đến đỡ cho vợ, T chém thêm 02 phát vào ghế, sau đó con trai thứ hai của tôi là Chu Văn T2 chạy vào giúp đẩy T ra, rồi diu vợ tôi ra ngoài, đưa đi bệnh viện điều trị... Theo tôi nguyên nhân xảy ra sự việc trên, là do trước đây (năm 2016) T có đánh tôi, đốt xe máy của gia đình, bị công an bắt và bị đi tù. Ngày 15/11/2018 T chấp hành xong án phạt tù trở về nhà sinh sống, T thù ghét bố, mẹ, chửi bới, đe dọa giết mọi người trong gia đình, đập phá đồ đạc trong gia đình. Có thể do T nghĩ vì vợ chồng tôi mà T phải đi tù.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội: Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Chu Văn T về tội: “Giết người” theo quy định tại điểm đ, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm đ, n khoản 1 Điều 123; Điểm s, q khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 3 Điều 57 BLHS, xử phạt bị cáo Chu Văn T từ 08 đến 09 năm tù.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử tịch thu tiêu hủy 01 con dao là hung khí gây án và hoàn trả cho bị hại 01 chiếc ghế gỗ. Ngoài ra cần buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Luật sư Trịnh Văn Núng trình bày luận cứ bào chữa: Nhất trí với nội dung của bản Cáo trạng và bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, đề nghị truy tố Chu Văn T về tội: “Giết người” theo quy định tại điểm đ, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người có bệnh, hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp: “phạm tội chưa đạt”. Đề nghị HĐXX

cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, q khoản 1 Điều 51 và áp dụng Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự. Xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở về hòa nhập với xã hội, với gia đình.

Bị cáo Chu Văn T nhất trí với nội dung luận cứ bào chữa của luật sư, không có lời bào chữa bổ sung, không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Chu Văn T và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Chu Văn Toàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án như: Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; Lời khai của bị hại và những người làm chứng về thời gian, địa điểm xảy ra sự việc phạm tội. Ngoài ra tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 034/19/TgT ngày 23/4/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế Cao Bằng đối với bà Nông Thị Ng: “1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 01 (một) sẹo phần mềm vùng đầu kích thước nhỏ: 03%;
- Vết xây xước da vùng vai, gáy trong bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể không có quy định đánh giá tỷ lệ tổn thương: 0%;

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 03% (ba phần trăm)”.

Có đủ cơ sở để kết luận: Do có ý định giết mẹ đẻ từ trước, nên khoảng 19 giờ ngày 16/4/2019, bị cáo Chu Văn T đã có hành vi dùng con dao quắm bằng kim loại (hung khí nguy hiểm) chém 01 phát trúng vào đỉnh đầu và 01 phát trúng phần gáy (là những vùng trọng yếu trên cơ thể) của bà Nông Thị Ng (mẹ đẻ của bị cáo). Ngoài ra, bị cáo T còn chém nhiều phát, hướng vào người bà Ng, nhưng do ông Chu Hữu T1 là bố đẻ của bị cáo T dùng ghế đỡ được, nên hậu quả bà

Nông Thị Ng bị thương và được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc dùng dao chém vào đầu, vào gáy người khác là hành vi trái pháp luật, là nguy hiểm cho xã hội, có thể tước bỏ quyền sống của người khác, trực tiếp xâm phạm đến quyền sống của người khác, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, thể hiện tính chất côn đồ. Vụ án xảy ra giữa con trai và mẹ đẻ trong cùng một gia đình. Chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ nhặt trong gia đình, mà bị cáo đang tâm dùng dao chém vào đỉnh đầu, vào gáy của người mẹ đã sinh ra và nuôi nấng bị cáo khôn lớn. Bị cáo mong muốn hậu quả chết người xảy ra, nên khi thực hiện hành vi phạm tội, chém vào đỉnh đầu bà Ng, làm bà ngã xuống sàn nhà, bị cáo tiếp tục dùng dao chém trúng vào phần gáy, rồi tiếp tục chém thêm nhiều phát hướng vào người bà Ng, khi ông T1 (bố của bị cáo) và Chu Hữu T2 (em trai của bị cáo) cầm ghế cản lại, đưa bà Ng bỏ chạy, bị cáo vẫn tiếp tục cầm dao đuổi theo ra đến cửa nhà thì mới dừng lại. Ý thức của bị cáo là bỏ mặc hậu quả xảy ra. Tuy nhiên, hậu quả chết người không xảy ra, vì nguyên nhân khách quan ngoài ý muốn. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội: “Giết người”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ (giết ông, bà, cha, mẹ, người nuôi dưỡng, thầy giáo, cô giáo của mình) và điểm n (Có tính chất côn đồ) khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang, lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của địa phương, làm rạn nứt tình cảm mẹ con trong một gia đình. Do vậy, đối với bị cáo cần phải có một mức án nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời phục vụ công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 316 ngày 10/9/2019 của Viện Pháp y tâm thần Trung Ương kết luận: “Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định Chu Văn T bị bệnh rối loạn phân liệt. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F12. Tại các thời điểm trên Chu Văn T hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”. Nên HĐXX cũng cần cân nhắc, xem xét khi lượng hình.

[3]. Về nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Chu Văn T có nhân thân xấu: Ngày 30/7/2014 bị tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai tuyên phạt 08 tháng tù về tội: “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản”; Ngày 14/01/2016 bị Tòa án nhân dân huyện L tuyên phạt 27 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích” và 12 tháng tù về tội: “Hủy hoại tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù, ngày 15/11/2018. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”, do vậy phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ là “Người phạm tội thành khẩn khai báo”; “Người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”. Các tình tiết giảm nhẹ này quy định tại điểm s, q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do hậu quả chết người chưa xảy ra, nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, cần áp dụng Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt trong trường hợp phạm tội chưa đạt và giảm hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước. Mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp với vai trò, tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo. Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên cần chấp nhận. Ý kiến của luật sư bào chữa đề nghị mức hình phạt thấp hơn Viện kiểm sát đề nghị là không có căn cứ chấp nhận.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không đề nghị bồi thường thiệt hại, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Việc xử lý vật chứng: - 01 con dao quắm bằng kim loại được tra cán gỗ có chiều dài là 53cm (phần dao dài 35cm, phần cán gỗ dài 18cm) là hung khí gây án, cần tịch thu tiêu hủy; - 01 ghế tựa (4 chân) màu nâu đen, làm bằng gỗ nghiến, ghế cũ đã qua sử dụng cần trả lại cho gia đình bị hại.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo Chu Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Chu Văn T phạm tội: “Giết người”.

Áp dụng điểm đ, n khoản 1 Điều 123; điểm s, q khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Bị cáo Chu Văn T 08 (Tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 16/4/2019.

2. Việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Xử tịch thu tiêu hủy 01 con dao quắm bằng kim loại được tra cán gỗ có chiều dài là 53cm (phần dao dài 35cm, phần cán gỗ dài 18cm);

- Xử trả lại bà Nông Thị Ng, sinh năm 1958, trú tại: Xóm S, xã A, huyện L, tỉnh Cao Bằng: 01 ghế tựa (bốn chân) màu nâu đen, làm bằng gỗ nghiến, ghế cũ đã qua sử dụng”.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 21 ngày 10 tháng 12 năm 2019.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Chu Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000,0đ (hai trăm nghìn đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Chu Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Nông Thị Ng có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh CB;
- Sở Tư pháp CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THA dân sự;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Thị Ương